

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn .

Ông Nguyễn Hữu Đệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Quang T**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1973 tại Huyện Y, tỉnh H; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 27, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn B và bà: Đoàn Thị Th; vợ Trần Thị H (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Ngày 15/12/2017 UBND thị trấn Đ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn thời hạn 03 tháng; Ngày 29/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; tiền án: Ngày 17/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2017 chưa được xoá án tích; nhân thân: Ngày 09/9/2003 Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Ngày 16/10/2006 Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 09/9/2015 Công an thị trấn Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Danh chỉ bản số: 159 ngày 26/02/2018 của Công an Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; tạm

giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện nay bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 3, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1957; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã Th, Huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Tổ 6 Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 62, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2018 bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1957; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện P, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 6, Thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội có đơn trình báo và lời khai tại Công an huyện Đ về việc khoảng 10h00' ngày 06/02/2018 bà Th để 01 chiếc xe đạp mini Nhật, đã cũ màu nâu đỏ, không khóa ở vỉa hè trước cửa nhà tại Tổ 6, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội và vào trong nhà. Đến khoảng 13h00' cùng ngày bà Th phát hiện chiếc xe đạp đã bị mất trộm. Trị giá chiếc xe đạp bị chiếm đoạt khoảng 250.000đồng.

Khoảng 13h00' ngày 21/02/2018, Phùng Quang T, sinh năm 1973; HKTT: Tổ 27, Thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội điều khiển xe đạp trộm cắp được của bà Th chở Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; HKTT và chỗ ở: Tổ 62, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại khu vực Tổ 27, Thị trấn Đ đã bị Công an Thị trấn Đ kiểm tra hành chính mời về trụ sở làm việc. Căn cứ vào trình báo và lời khai của bà Trịnh Thị Th, lời khai nhận của Phùng Quang T cùng những tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ đối tượng Phùng Quang T đã có hành vi Trộm cắp tài sản (chiếc xe đạp mini Nhật) của bà Th.

Nội dung vụ án xác định như sau : Khoảng 10h00' ngày 06/02/2018, Phùng Quang T một mình đi xe Bus đến khu vực Tổ 6, Thị trấn Đ, Huyện Đ để trộm cắp tài sản. Tuấn nhìn thấy chiếc xe đạp mini, sơn màu nâu đỏ, đã cũ của bà Trịnh Thị Th dựng trên vỉa hè, cách cửa nhà bà Th khoảng 02 mét, đuôi xe hướng ra ngoài, không có người trông giữ. T tiến đến ngồi lên yên xe đạp, quay đầu xe và đạp về nhà. Khi cách nhà khoảng 20m tại khu vực tổ 27, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội, T dựng xe dựa vào bờ tường nhà hàng xóm rồi đi bộ về nhà gặp bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1951; HKTT: Tổ 27, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội là mẹ của T. T mượn điện thoại di động của bà Th liên lạc với anh Nguyễn Văn Q và nói mới lấy được con xe đạp, muốn bán. Q đồng ý và đi bộ đến gặp T, T đi xe đạp ra gặp Q, cả hai gặp nhau tại khu vực Tổ 27, Thị trấn Đ, Huyện Đ. Q hỏi T muốn bán bao nhiêu để Q mua xe của T luôn. T đồng ý bán. Q đi xe về nhà lấy tiền rồi trả cho T 200.000đồng đồng thời giao xe cho Q luôn.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng: Cửa Phùng Quang T 01 chiếc cờ lê, 01 đầu văm phá khóa; Cửa Nguyễn Văn Q 01 xe đạp mini, màu nâu đỏ (đã cũ).

Ngày 28/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận chiếc xe đạp mini Phùng Quang T chiếm đoạt của bà Trịnh Thị Th ngày 06/02/2018 có trị giá 180.000đồng. Tại Cơ quan điều tra, Phùng Quang T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được, số tiền 200.000đồng do bán tài sản trộm cắp được T khai đã tiêu sài hết.

Đối với anh Nguyễn Văn Q mua chiếc xe đạp mini của Phùng Quang T để sử dụng biết rõ đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Hành vi của anh Nguyễn Văn Q không cấu thành tội phạm. Ngày 26/02/2018, Công an huyện Đ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Q về hành vi “Mua tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có”, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 15 – Nghị định số 167 của Chính phủ ngày 12/11/2013. Đối với chiếc xe đạp mini tạm giữ của anh Nguyễn Văn Q là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị Th, ngày 26/02/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Trịnh Thị Th. Sau khi nhận lại tài sản, bà Th không đề nghị bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm T trước pháp luật. Đối với số tiền 200.000 đồng Nguyễn Văn Q mua chiếc xe đạp mini do T trộm cắp được của bà Th. Anh Q không đề nghị T phải trả lại số tiền nêu trên. Đối với 01 chiếc cờ lê và 01 đầu văm phá khóa tạm giữ của Phùng Quang T, T khai là do nhặt được mang theo người để làm công cụ trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 24/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh Thành phố Hà Nội đã truy tố Phùng Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Quang T từ 10 đến 12 tháng tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cờ lê và 01 đầu văm phá khóa không còn giá trị sử dụng. Đề nghị truy thu số tiền 200.000đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp được mà có để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10h00' ngày 06/02/2018 tại Tổ 6, Thị trấn Đ, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Phùng Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini, sơn màu nâu đỏ đã cũ của bà Trịnh Thị Th trị giá 180.000đồng. Trước khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này thì bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; chính vì vậy hành vi của bị cáo Phùng Quang T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhiều lần phải đi cai nghiện bắt buộc, có nhân thân xấu. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cờ lê và 01 đầu văm phá khóa không còn giá trị sử dụng. Cần truy thu số tiền 200.000đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp được mà có để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Quang T: 10(Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 233 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cờ lê và 01 đầu văm phá khóa (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 27/4/2018).

Truy thu số tiền 200.000đồng của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến

